

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÚK
TỈNH ĐẮK LẮK**

Số: 07/2020/QĐST-VDS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Krông Búk, ngày 23 tháng 11 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v: Yêu cầu tuyên bố một người mất tích

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Hoàng Văn Vân.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Búk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk tham gia phiên họp:
Ông Y Đum Kpă - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 14/2020/TLST-VDS ngày 03 tháng 6 năm 2020, về việc: *Yêu cầu tuyên bố một người mất tích*. Theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 26/2020/QĐST-DS ngày 11 tháng 11 năm 2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Thôn A, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Nơi ở hiện nay: Số 97 NK, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk - có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Phạm Văn T, sinh năm 1973.

Nơi cư trú cuối cùng: Thôn A, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 26/5/2020 và tại phiên họp chị Nguyễn Thị D trình bày:

Chị D và anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 21/9/2001. Quá trình chung sống do mâu thuẫn vợ chồng nên đến năm 2012 anh T đã bỏ đi khỏi nơi cư trú là thôn A, xã P huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Mặc dù chị D đã liên hệ tìm kiếm nhiều nơi, qua hai bên gia đình nội ngoại và bạn bè nhưng không tìm được và không có tin tức gì về anh T, nên chị D yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Krông Búk giải quyết tuyên bố anh T mất tích theo quy định của pháp luật.

Tại phiên họp đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự: Sau khi thụ lý Tòa án đã tiến hành xác minh, ra quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật. Xét yêu cầu của chị D là có cơ

sở, đề nghị Tòa án chấp nhận đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của chị D, tuyên bố một người mất tích đối với anh Phạm Văn T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Krông Búk nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật: Nơi cư trú cuối cùng của anh Phạm Văn T là tại Thôn A, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. chị Nguyễn Thị D có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố anh T mất tích, việc yêu cầu thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại khoản 3 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu giải quyết tuyên bố một người mất tích: Do mâu thuẫn vợ chồng, anh Phạm Văn T đã bỏ đi khỏi nơi cư trú từ năm 2012 cho đến nay không có tin tức. Chị D và gia đình đã tìm kiếm và hỏi thăm tin tức của anh T ở nhiều nơi nhưng không có kết quả, đến nay vẫn không có tin tức xác thực và không xác định được hiện nay anh T đang làm gì, ở đâu, còn sống hay đã chết nên việc chị D yêu cầu Tòa án giải quyết việc dân sự tuyên bố một người mất tích đối với anh T là có căn cứ.

[3] Xét đơn yêu cầu của chị Nguyễn Thị D là đúng quy định tại điều 387 Bộ luật tố tụng dân sự, căn cứ kết quả xác minh tại nơi cư trú và chính quyền địa phương, tài liệu, chứng cứ do chị D cung cấp đã xác định: Anh Phạm Văn T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn A, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Anh T đã bỏ đi khỏi địa phương từ năm 2012 đến nay không có tin tức gì, khi đi không khai báo tạm vắng hay thông báo nên chính quyền địa phương cũng không biết hiện nay anh T làm gì, ở đâu. Để có cơ sở giải quyết việc dân sự Tòa án đã thực hiện việc đăng tin, nhắn tin tìm kiếm anh T trên Báo công lý trong ba số liên tiếp vào các ngày 17, ngày 22 và ngày 24 tháng 7 năm 2020, đăng phát tin trong 03 ngày liên tiếp trên sóng phát thanh của Đài tiếng nói Việt Nam vào các ngày 09, ngày 10 và ngày 11 tháng 7 năm 2020.

Đến nay đã hết thời hạn 04 tháng kể từ ngày đăng, nhắn tin tìm kiếm lần đầu tiên nhưng vẫn không có tin tức gì về anh T. Vì vậy, việc chị D yêu cầu tuyên bố anh T mất tích là có căn cứ, cần chấp nhận.

[4] Về chi phí đăng, phát thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích: Chị Nguyễn Thị D phải chịu và đã nộp đủ.

[6] Về lệ phí: Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Nguyễn Thị D phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự là đúng quy định pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 68 Bộ luật dân sự; khoản 3 Điều 27; khoản 2 Điều 149; Điều 370; Điều 372; Điều 389 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của chị Nguyễn Thị D.

- Tuyên bố anh Phạm Văn T mất tích.

- Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị D phải chịu 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số AA/2019/0006579 ngày 01/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị Quyết định trong thời hạn là 10 kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Búk;
- Người yêu cầu;
- Người có QLNVLQ;
- Chi cục THADS huyện K
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, VT.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

(đã ký, đóng dấu)

Hoàng Văn Vân